PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 729/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi quy hoạch:

Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 2.095 km^2.

2. Quan điểm quy hoạch:

- Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 phù hợp Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, Quy hoạch cấp nước 3 vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, miền

Trung và phía Nam, Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan.

- Phát triển hoạt động cấp nước bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch; cung cấp nước sạch cho thành phố Hồ Chí Minh ổn định với chất lượng bảo đảm, dịch vụ tốt và hiệu quả.

- Bảo đảm khai thác, sử dụng nguồn nước hợp lý, tiết kiệm có xem xét đến các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; hạn chế khai thác nguồn nước ngầm.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và phát triển cấp nước.

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa định hướng cấp nước trong Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

- Xác định nhu cầu sử dụng nước sạch; khai thác hợp lý các nguồn nước (nước ngầm, nước mặt); xác định nhu cầu đầu tư và phát triển hệ thống cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch từng giai đoạn.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước. Từng bước hiện đại hóa hệ thống sản xuất, quản lý và kinh doanh nước sạch.

- Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch đến năm 2015 đạt 100% đối với khu vực nội thành cũ và 98% đối với khu vực nội thành mới, khu vực ngoại thành và đến năm 2025 đạt 100%.

- Giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2015 đạt 32%, đến năm 2025 đạt 25%.

- Mở rộng phạm vi bao phủ dịch vụ cấp nước ra ngoại thành; cải thiện và nâng cao điều kiện vệ sinh, sức khỏe người dân vùng nông thôn.

4. Tiêu chuẩn cấp nước:

Căn cứ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

5. Dự báo nhu cầu sử dụng nước:

TT	Nhu cầu	**Năm 2015** (m^3/ngđ)	**Năm 2025** (m^3/ngđ)
1	Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt	1.420.000	1.887.000
2	Nhu cầu sử dụng nước công nghiệp	165.000	246.000
3	Nhu cầu sử dụng nước các loại hình dịch vụ khác	340.000	589.000
4	Nước thất thoát	825.000	848.000
	Tổng nhu cầu sử dụng nước	**2.750.000**	**3.570.000**

6. Nội dung quy hoạch:

a) Các nhà máy nước:

TT	Nhà máy nước	Công suất (m^3/ngđ)		
		Hiện trạng năm 2010	Giai đoạn đến năm 2015	Giai đoạn đến năm 2025
I	**Nguồn sông Đồng Nai/Hồ Trị An**			
1	Nhà máy nước Thủ Đức	750.000	750.000	750.000
2	Nhà máy nước Thủ Đức II (BOO)	300.000	300.000	300.000
3	Nhà máy nước Thủ Đức III (năm 2012)		300.000	300.000
4	Nhà máy nước Thủ Đức IV (sau năm 2018)			300.000
5	Nhà máy nước Thủ Đức V (năm 2024)			500.000
6	Nhà máy nước Bình An	100.000	100.000	100.000
	Tổng công suất	**1.150.000**	**1.450.000**	**2.250.000**
II	**Nguồn sông Sài Gòn/Hồ Dầu Tiếng**			
1	Nhà máy nước Tân Hiệp I	300.000	300.000	300.000
2	Nhà máy nước Tân Hiệp II (2015)		300.000	300.000
3	Nhà máy nước Tân Hiệp III (2020)			300.000
4	Nhà máy nước Kênh Đông I (năm 2012) + Cấp cho nội thành + Cấp cho Củ Chi		200.000 150.000 50.000	200.000 150.000 50.000
5	Nhà máy nước Kênh Đông II (năm 2015 cấp cho Củ Chi và Long An)		150.000	250.000
	Tổng công suất	**300.000**	**950.000**	**1.350.000**
III	**Nguồn nước ngầm**			
1	Nhà máy nước Tân Bình	65.000	75.000	75.000
2	Các giếng lẻ nội thành	2.000	0	0
3	Nhà máy nước Gò Vấp	10.000	10.000	10.000
4	Nhà máy nước Bình Trị Đông	8.000	8.000	0
5	Nguồn xã hội hóa (nước ngầm)	3.000	2.000	0
6	Nhà máy nước Bình Hưng		15.000	15.000

TT	Nhà máy nước	Công suất (m^3/ngđ)		
		Hiện trạng năm 2010	Giai đoạn đến năm 2015	Giai đoạn đến năm 2025
7	Công nghiệp (đã cấp phép)	350.861	190.000	0
8	Sinh hoạt/dân cư/hộ gia đình	256.000	140.000	0
	Tổng công suất	**694.861**	**440.000**	**100.000**
	Tổng cộng công suất toàn thành phố:	**2.144.861**	**2.840.000**	**3.700.000**

b) Nguồn nước:

- Sông Đồng Nai (có sự điều tiết của hồ Trị An): Khai thác với lưu lượng 2,5 triệu m^3/ngày đêm để cung cấp nước thô cho các nhà máy nước sử dụng nguồn nước sông Đồng Nai.

- Sông Sài Gòn (có sự điều tiết của hồ Dầu Tiếng và hồ Phước Hòa): Khai thác với lưu lượng 01 triệu m^3/ngày đêm để cung cấp nước thô cho các nhà máy nước sử dụng nguồn nước sông Sài Gòn.

- Kênh chính Đông (có sự điều tiết của hồ Dầu Tiếng và từ hồ Phước Hòa): Khai thác với lưu lượng 0,5 triệu m^3/ngày đêm cung cấp nước thô cho các nhà máy nước sử dụng nguồn nước Kênh Đông.

- Nghiên cứu sử dụng nguồn nước trực tiếp từ các hồ Dầu Tiếng, Trị An, Phước Hòa đáp ứng yêu cầu sản xuất và cấp nước an toàn, hiệu quả.

- Nước ngầm trên địa bàn Thành phố: Giai đoạn đến 2025 khai thác quy mô công nghiệp với lưu lượng khoảng 100.000 m^3/ngày. Các giếng khoan công nghiệp quy mô nhỏ, giếng khoan hộ gia đình phải ngừng hoạt động theo lộ trình hạn chế khai thác nước ngầm của thành phố Hồ Chí Minh.

c) Công trình dẫn nước thô:

- Tuyến ống nước thô Hóa An - Nhà máy nước Thủ Đức: Xây dựng và lắp đặt bổ sung máy bơm, trang thiết bị và các công trình phụ trợ để tổng công suất đạt 2.500.000 m^3/ngày đêm giai đoạn 2025; xây dựng thêm tuyến ống nước thô D2400 mm dài 11 km từ Hóa An về Nhà máy nước Thủ Đức.

- Tuyến ống nước thô Hòa Phú - Nhà máy nước Tân Hiệp: Xây dựng và lắp đặt bổ sung máy bơm, trang thiết bị và các công trình phụ trợ để tổng công suất đạt 1.000.000 m^3/ngày đêm giai đoạn 2025; xây dựng thêm tuyến ống nước thô D2000 mm dài 9,1 km từ Hòa Phú về Nhà máy nước Tân Hiệp ngay từ giai đoạn 2015.

d) Công nghệ xử lý nước:

- Công nghệ xử lý đối với nước ngầm và nước mặt, bảo đảm chất lượng nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Đối với nước ngầm là Làm thoáng - Lắng - Lọc - Khử trùng, đối với nước mặt là Keo tụ - Lắng - Lọc - Khử trùng.

- Áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao hiệu quả của công tác khai thác, vận hành, quản lý cấp nước và tiết kiệm năng lượng.

đ) Mạng lưới đường ống cấp nước:

- Các tuyến ống chuyển tải:

+ Các tuyến ống chuyển tải từ Nhà máy nước Thủ Đức: Cải tạo tuyến D2000 mm hiện hữu trên xa lộ Hà Nội; hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng tuyến D2000 mm BOO Thủ Đức, tuyến ống D2400 mm Thủ Đức - Bình Thái.

+ Các tuyến ống chuyển tải từ Nhà máy nước Tân Hiệp: Tuyến ống D1500 mm hiện hữu; hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng tuyến ống D2000 mm.

- Mạng đường ống cấp 1:

+ Giai đoạn 2015:

. Xây dựng mới tuyến ống D2400 mm từ Bình Thái đến cầu Điện Biên Phủ;

. Xây dựng mới tuyến ống D1800 mm - D1500 mm từ Bình Thái đến cầu Phú Mỹ (vành đai 2);

. Xây dựng mới tuyến ống D800 mm xa lộ Hà Nội từ Nhà máy nước Thủ Đức đến cầu vượt Suối Tiên;

. Tuyến D900 mm Lũy Bán Bích hiện hữu của Nhà máy nước ngầm Tân Bình sẽ đấu nối với D1500 mm hiện hữu tại ngã ba Trường Chinh - Cộng Hòa;

. Cải tạo các tuyến cấp 1 hiện hữu: D2000 mm từ Bình Thái đến cầu Điện Biên Phủ, D900 mm Phan Đăng Lưu, D1500 mm Nguyễn Bỉnh Khiêm, D1200 - D1050 mm Trần Hưng Đạo, D1200 - D1050 mm Võ Thị Sáu - đường 3/2, D800 - 1.000 mm Nguyễn Thị Minh Khai... và các tuyến khác.

+ Giai đoạn 2025:

. Xây dựng mới tuyến D800 mm Kha Vạn Cân - Xuyên Á - Lê Văn Khương;

. Xây dựng mới tuyến D1000 mm Nguyễn Duy Trinh - đại lộ Đông Tây;

. Xây dựng mới tuyến D1000 mm Cầu Phú Mỹ - Nguyễn Văn Linh;

. Xây dựng mới tuyến Trục Bắc, Ung Văn Khiêm - Nguyễn Xí;

. Xây dựng mới tuyến Nguyễn Hữu Cảnh;

. Xây dựng mới tuyến Vành đai 3;

. Xây dựng mới tuyến tỉnh lộ 15, dọc sông Nhà Bè.

- Mạng đường ống cấp 2

Dự kiến xây dựng mới các tuyến cấp 2 đường kính D400 - D600 với tổng chiều dài khoảng 250 km; cải tạo, sửa chữa khoảng 120 km đường ống cấp 2 hiện hữu.

e) Các trạm bơm tăng áp:

Xây dựng mới các trạm tăng áp:

- Trạm bơm Bình Chánh: Cấp nước cho khu vực lân cận và cấp nước cho các đô thị và khu công nghiệp của tỉnh Long An; công suất 30.000 m^3/ngày đêm giai đoạn năm 2010 - 2012, công suất 50.000 m^3/ngày đêm giai đoạn năm 2016 - 2018, công suất 100.000 m^3/ngày đêm giai đoạn năm 2024 - 2025.

- Trạm bơm Nhà Bè: Cấp nước khu vực Hiệp Phước, khu vực lân cận và cấp nước cho Cần Giờ; công suất 50.000 m^3/ngày đêm giai đoạn năm 2015 và 150.000m^3/ngày đêm giai đoạn năm 2025. Trong tương lai có thể xem xét cấp nước cho các đô thị và khu công nghiệp huyện Cần Đước, Cần Giuộc tỉnh Long An.

7. Các dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2010 - 2015:

a) Các dự án ưu tiên về nguồn nước thô:

- Dự án 1: Nghiên cứu khả năng và quy mô khai thác nguồn nước từ hồ Trị An, hồ Dầu Tiếng, hồ Phước Hòa thay thế cho nguồn nước sông Đồng Nai và sông Sài Gòn (trong trường hợp sông Đồng Nai và sông Sài Gòn bị ô nhiễm và nhiễm mặn) để cung cấp nước cho thành phố Hồ Chí Minh.

- Dự án 2: Xây dựng hệ thống chuyển tải nước thô từ hồ Trị An cung cấp nước cho các nhà máy nước sử dụng nguồn nước sông Đồng Nai.

- Dự án 3: Xây dựng hệ thống chuyển tải nước thô từ hồ Dầu Tiếng đến cung cấp nước cho các nhà máy nước sử dụng nguồn nước sông Sài Gòn.

Các dự án 2 và 3 được thực hiện sau khi hoàn thành Dự án 1 và khẳng định sự cần thiết, quy mô và thời gian đầu tư.

b) Các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng nhà máy nước:

- Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Thủ Đức III công suất 300.000 m^3/ngày đêm.

- Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Tân Hiệp giai đoạn II công suất 300.000 m^3/ngày đêm.

c) Các dự án ưu tiên phát triển mạng lưới đường ống:

- Các dự án đầu tư giảm thất thoát, thất thu nước thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng mạng lưới đường ống và phạm vi cấp nước sử dụng.

- Dự án nghiên cứu tái cấu trúc mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Hồ Chí Minh theo các nhánh lớn.

- Các dự án cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các đường ống chuyển tải, cấp 1, 2.

- Các dự án cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các đường ống cấp 3.

8. Khái toán kinh phí và nguồn vốn đầu tư:

a) Thực hiện Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 khoảng 68.000 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn đến năm 2015, đầu tư xây dựng nhà máy nước Thủ Đức III, Tân Hiệp giai đoạn II và mạng lưới đường ống cấp nước khoảng 15.000 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách nhà nước.

- Vốn ODA, vốn tài trợ nước ngoài.

- Vốn tín dụng đầu tư.

- Vốn vay thương mại trong nước.

- Vốn từ các nhà đầu tư trong, ngoài nước.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

a) Khai thác và sử dụng nguồn nước:

- Nguồn nước mặt:

+ Khai thác nguồn nước mặt từ các sông Đồng Nai, sông Sài Gòn và các hồ chứa Dầu Tiếng, Trị An, Phước Hòa theo quy hoạch, cân bằng nguồn nước và tuân thủ quy trình kỹ thuật.

+ Hệ thống hồ thủy lợi đầu nguồn phải tuân thủ nghiêm nghặt chế độ điều tiết nước hồ, đặc biệt trong các tháng mùa khô để đảm bảo chất lượng và lưu lượng khai thác nước đáp ứng yêu cầu cấp nước an toàn.

+ Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm trong lưu vực sông như nước thải từ các đô thị, khu công nghiệp, chất thải từ sản xuất nông nghiệp...

- Nguồn nước ngầm:

+ Khai thác, sử dụng hợp lý, đúng quy trình kỹ thuật…, hạn chế sử dụng nguồn nước ngầm, không khai thác tập trung trên từng khu vực.

+ Kiểm soát chất lượng nguồn nước ngầm bị ô nhiễm trong quá trình đô thị hóa.

b) Kiểm soát hoạt động xây dựng

- Giải pháp thiết kế, công nghệ đáp ứng về bảo vệ môi trường sinh thái và nguồn nước.

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Xây dựng biện pháp thi công hợp lý, các giải pháp hạn chế thấp nhất các tác động đến môi trường.

+ Các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường không khí, chất thải, tiếng ồn đối với các phương tiện vận chuyển, thi công cơ giới trên công trường và dọc tuyến đường vận chuyển.

+ Các biện pháp phòng chống sự cố trong quá trình xây dựng.

- Trong giai đoạn quản lý vận hành:

+ Nâng cao năng lực quản lý và vận hành nhà máy nước của đơn vị cấp nước.

+ Xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn và triển khai thực hiện.

+ Xây dựng quy trình phòng, ngừa, phát hiện và xử lý sự cố của hệ thống cấp nước sạch.

- Các biện pháp hỗ trợ khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư theo Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch đầu tư phát triển cho từng giai đoạn; xây dựng cơ chế, chính sách để huy động các nguồn vốn triển khai Quy hoạch này.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế trong nước tham gia đầu tư xây dựng và quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn.

2. Các Bộ, ngành có liên quan:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong lưu vực sông theo dõi, giám sát chặt chẽ các nguồn nước thô và tình hình ô nhiễm nguồn nước; tổ chức triển khai các giải pháp bảo vệ nguồn nước bảo đảm nguồn nước cho thành phố Hồ Chí Minh; nghiên cứu, đánh giá toàn diện về nguồn nước của hồ Trị An, hồ Dầu Tiếng, hồ Phước Hòa, sông Đồng Nai và sông Sài Gòn trong bối cảnh có tác động của biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế - xã hội.

- Các Bộ, ngành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải